



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh Ngọc Ty
Last Middle First

Current Address 112/9/31 ĐINH TIẾN HOANG, Q. BÌNH THẠNH, T.P. HCMCH, U.N
Date of Birth 7/3/1943 Place of Birth KRATIE

Previous Occupation (before 1975) SERGEANT 1st class (Police)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8/18/75 To 01/17/82
(6 years 5 months)

3. SPONSOR'S NAME: F V P P A
Name

see above
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 11.15.88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Ngọc Tỷ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Hiền	1950	Wife
Huỳnh Thị Ngọc Loan	1968	Daughter
Huỳnh Thị Ngọc Thảo	1971	Daughter
Huỳnh Ngọc Tâm	1974	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Huỳnh Ngọc Tỷ

II2/9/31 Đinh Tiên Hoàng

Quận Bình Thạnh, TP HCM

Việt Nam

June 19, 1988

Kính gửi : Chị Khúc Minh Thu
Chủ tịch hội TB VN
Tại Hoa Kỳ

Thưa chị ,

Tôi tên là Huỳnh Ngọc Tỷ , sinh năm 1943

Nguyên trước kia trong chế độ cũ tôi là Trung Sĩ Cảnh Sát đặc biệt , thuộc phòng F quận Quảng Xuyên tỉnh Gia Định

Sau ngày 30/4/1975 tôi bị đi tập trung cải tạo 7 năm và 1 năm quản chế tại địa phương , hiện nay tôi đang sống nhờ vợ con mà không làm được gì vì không thích hợp cuộc sống hiện nay tại quê nhà , bản thân tôi và gia đình tôi đang bị khủng hoảng nặng nề về tinh thần sau khi tôi đã cố gắng giúp đỡ chính phủ Mỹ tìm kiếm quân nhân Mỹ bị mất tích tại VN , mà tôi xin được trình bày sơ với chị như sau , năm 1984 chúng tôi có tìm thấy 1 hải cốt Mỹ (có thể được xem như là vô danh, nhưng hải cốt đúng là Mỹ) nhưng mãi đến tháng 7 năm 1985 Bộ Nội Vụ VN mới tiếp nhận đơn xin khai báo đăng ký giao nộp hải cốt lính Mỹ của tôi cho VN để xin VN chuyển giao cho chính phủ Mỹ , nhưng sau đó chính phủ VN chỉ tiếp nhận đơn và thu thẻ bài trước, còn phần hải cốt chính phủ VN bảo tôi phải bảo quản tại nhà chờ lệnh và phải mất hơn 2 năm sau , ngày 5/8/87 BNV mới cử người xuống nhà tôi nhận đem ra Hà Nội , và kể từ hôm giao nộp xong hải cốt lính Mỹ cho đến nay , chính phủ VN lờ đi không nói một lời, cũng không cho biết có thực hiện lời đã hứa với chúng tôi là có đồng ý hay đề nghị với chính phủ Mỹ cho chúng tôi được thỏa mãn ước nguyện xin được sang định cư tại Hoa-Kỳ hay không ? tất cả bị rơi vào sự im lặng đáng sợ và càng lúc chúng tôi càng thấy ngột .

Xin chị vui lòng giúp gia đình tôi được sớm thoát khỏi cảnh sợ hãi hiện nay có liên quan hệ trọng với người Mỹ, đồng thời là một viên chức chế độ cũ bị tập trung cải tạo nhiều năm và với hồ sơ tôi xin đính kèm theo đây , rất mong chị cảm thông và xin được can thiệp với chính phủ Mỹ cho gia đình tôi một tờ TO WHOM để mau chóng được rời khỏi VN bằng con đường hợp pháp, và nếu có được kết quả xin chị vui lòng đứng ra nhận cho và xin được chị gọi cho tôi tờ đó đồng thời có thể được xin chị liên lạc đùm với tổ Công tác Vietnam tại số 6 chu Văn An Hà Nội để cho được mau chóng , ơn chị muôn đời chúng tôi không bao giờ quên .

Thưa chị, tôi nghĩ sự có mặt tôi sớm tại Mỹ rất có lợi cho Mỹ trong vấn đề tìm kiếm quân nhân Mỹ còn đang bị mất tích tại VN , tôi xin hứa với chị sẽ giúp chính phủ Mỹ một số tin tức nữa của một số quân nhân Mỹ khác chưa được khai báo, và góp phần trong công việc nhân đạo đáng làm và còn chúng tôi với nhân dân Mỹ người VN ta luôn mang ơn họ ngoài ra mọi vấn đề liên quan đến người Mỹ mất tích tôi xin sẵn sàng giúp hết mình vô vụ lợi .

Chúng tôi luôn nghĩ chị là niềm tin, niềm hy vọng của toàn thể anh em chúng tôi, những người trước kia là Sĩ quan viên chức VNCH đã và đang còn nằm ấp , xin đừng quên chúng tôi cầu xin trời Phật phù hộ cho gia đình chị và xin thương Đố sớm cho anh chị được đoàn tụ , xin cảm ơn và kính chào chị

Huỳnh Ngọc Tỷ , và gia đình

H. P : Xin đính kèm 5 bản khai sinh và ảnh của mỗi người trong nhà, 1 hộ khẩu, 1 giấy ra trại , một giấy đăng ký hải cốt lính Mỹ bản dịch có cầu chứng , một đơn gửi chính phủ Việt và Mỹ , một giấy hôn thú

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Liberty - Happiness
-oOo-

To : The Working Group in VietNam
No 6 - Chu Van An - HANOI

To : - Mr. Chairman of SRVN Council of Ministers
- The US Government

Object : Petition for resettlement in the US under the refugees class. I was a policeman of the Special Police Force of the former regime, went through 7 years of reeducation, got credit for delivering to the VietNam Government one set of body remains of US serviceman missing in action.

Reference : - Certificate issued by the Ministry of the Interior concerning delivery of one set of body remains of US Serviceman.

- Thu Duc Camp Release certificate No 226/GRT.

- 1.- I, the undersigned, HUYNH NGOC TY, born on July 03, 1943 in Kratie, Kampuchea, a former Police 1st Sergeant, Special Police Force of the Republic of VietNam, function : H3 Exploitation, Y Chief of the Base Security - Bureau F - Quang Xuyen District Command - Gia Dinh Province - Serial No 69-625
Went through reeducation from August 18, 1975 to January 17, 1982,
Address : 112/9/31 Dinh Tien Hoang. Binh Thanh District, Ho Chi Minh City,

Respectfully request the Vietnamese and US Government to give 5 members of my family permission to be resettled in the USA, namely :

1/ HUYNH NGOC TY	born in 1943, Family head, Address as
2/ NGUYEN THI HIEN	" 1950, Wife, mentioned
3/ HUYNH THI NGOC LOAN	" 1968, Daughter, above
4/ HUYNH THI NGOC THAO	" 1971, " "
5/ HUYNH NGOC TAM	" 1974, Son, "

(Herewith 5 birth certificates, photos of each person, 1 marriage certificate, 1 copy of the Permanent Residence certificate, 1 certificate of the Ministry of the Interior (translation), Camp release certificate with translation copy).

- 2.- I concern myself with the humanitarian problem, and also with the search for US servicemen missing in action in VietNam, I delivered to the Ministry of the Interior one set of body remains of US serviceman on August 5, 1987 with metallic identification tag and a heap of fragmentary bones. So far as I know, during a bloody Y

battle in 1972 at Dakto, Tân Cảnh, Gia Lai, Kontum, while finding way retreat, a number of Vietnamese and US servicemen was killed, and bodies of these servicemen set in the ground close each other. I think that a few of fragmentary bones of the Vietnamese servicemen have been mingled with bones of the US Servicemen. The VN Authority may give further details on this matter to the US side.

During the turning-over process of body remains to the Ministry of the Interior, such procedural steps such as minutes inventory, photograph and sealing of the above-mentioned remains were not taken before forwarding them to Hanoi. Besides I think that I can give some details about other US servicemen missing in action to the VN and US Government, under favorable conditions.

- 3.- Six years passed by since the day I have left the concentration camp after going through 7 years of reeducation. At present leading an unstable life and being out of job, my family undergoes hard trials of an uneasy life, especially after delivering the body remains of US servicemen to the VN Government. We therefore, entreat the VN and US Government to show mercy to my family by giving generous considerations and prompt assistance in the issuance of exit-permit so my family soon be allowed to resettle in the USA. I extend to you, Sirs, my heartfelt thanks.

Made out in Ho Chi Minh City, May 13, 1988

HUYNH NGOC TY

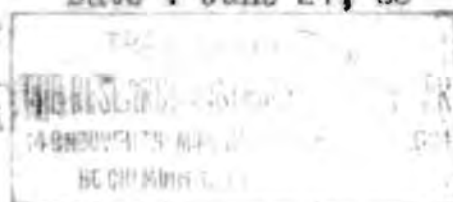
(signed)

Translated from the original

written in Vietnamese

File No : 651/88

Date : June 21, 88



607. 20/7/82

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thủ Đức

Số 272 GRI (226)

Học tập - Tư tưởng - Hạnh phúc



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành An văn, quyết định tha số

03

ngày 05 - tháng 01 - năm 1982

Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Huỳnh Ngọc Tỷ

Họ, tên thường gọi

Huỳnh Ngọc Tỷ

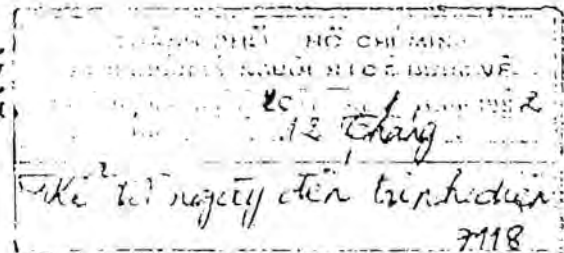
Họ, tên bí danh

Quê hương

tháng

năm 1943

Quê sinh Cầm Phú Chia.



Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt 146/97/59 Phan Đình Phùng, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Cán bộ Trung sĩ 1, trưởng xxxx Y an ninh cơ sở, CSDB.

Đã bị bắt ngày 10-8-75

An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 146/97/59 Phan Đình Phùng, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo tại trại anh Tỷ đã có nhiều tiến bộ trong lao động và học tập, chấp hành nội quy của trại rất nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định).

Chức vụ, chức danh

cc. Huỳnh Ngọc Tỷ

Đã ký

Lập tại



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Handwritten signature.

Ngày / tháng / năm 1982



Trung tá Đoàn Mạch.

RELEASE CERTIFICATE

Referring to Circular No. 966 BCA/TT on May 31, 1961 of the
Ministry of the Interior ;

Executing judgement act release decision No. 03 on January 5, 1982
of the Ministry of the Interior ;

The Release Certificate is delivered to the person whose name
is listed below :

Full name in birth certificate :	:	HO CHI MINH CITY	:
HUYNH NGOC TY	:	Management office of persons	:
Used full name : HUYNH NGOC TY	:	returning from reeducation	:
Alias : -	:	Duly reported himself on Jan.	:
Born in : 1943	:	20, 1982, Surveillance : 12	:
Birth place : Kampuchea	:	months, beginning date of	:
Place of registration for	:	report : 7118	:
permanent residence prior to	:		:
being arrested : 146/97/59 Phan Dinh Phung, Binh Thanh, Ho Chi Minh	:		:
city.	:		:

Guilty of : First Sergeant, Y Chief of contact security, special
police.

Arrested on August 18, 1975 Sentenced to : concentrated for
reeducation

by decision, judgement act No. on

Sentence has been increased times, equalling a total of

Sentence has been mitigated times, equalling a total of

Authorized to return to his residence at 146/97/59 Phan Dinh Phung,
Binh Thanh, Ho Chi Minh City.

Observations during reeducation process :

During his reeducation term in the camp, Mr. TY has manifested
progress in labor work and study activities, seriously complying
with camp internal regulations.

- Surveillance period : 12 months (twelve months)
- Travelling time : 2 days (beginning signing day of
release certificate).
- Travelling expenses already paid out in camp back to his
family.

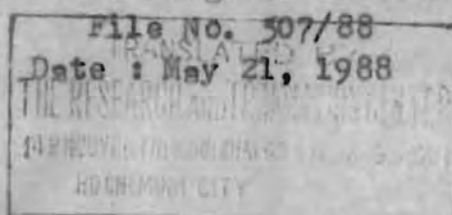
(Place of residence will be decided by local authorities)

Right forefinger
of HUYNH NGOC TY
(Fingerprinted)

Full name, signature
of certificate bearer
(signed)

On January 17, 1982
The Supervisor
Lieutenant colonel :
DOAN MACH
(signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese



CHỦA-THÀNH KRATIÉ

HỘ-TỊCH CHÂU-THÀNH KRATIÉ

Số hiệu : 1
Năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba.

Trích lục bộ khai sinh của người bản xứ thuộc Pháp tại Châu-Thành Kratié năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba.

Tên, họ và bang hay là : HUỖNH-NGỌC-TÝ
nước nào của cha con nít :

Nam, Lữ : Nam
Bệnh tại chỗ nào : Kratié
Sinh ngày nào : Ngày 3 Juillet 1943

Tên họ, số giấy thuế và bang hay là nước nào của cha (con : HUỖNH VĂN SAU
sinh không phép cưới, phải : (B.I. 26.176)
kể tên họ mẹ mà thôi). :
Làm nghề nghiệp gì : Thư-ký Ty Công-chánh Kratié
Nhà cửa ở đâu : Kratié

Tên họ, số giấy và bang hay : BUI - THI - HOA
là nước nào của mẹ :

Làm nghề nghiệp gì : Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu : Kratié
Vợ chánh hay là vợ thứ : Vợ chánh

Tên họ, số giấy thuế và bang hay là nước nào của người khai : HUỖNH - VAN - SAU
(B.I. 26.176)

Mấy tuổi : 21 tuổi
Làm nghề nghiệp gì : Thư-ký Ty Công-Chánh Kratié
Nhà cửa ở đâu : Kratié

Tên, họ số giấy và bang hay : ĐƯƠNG - NGOC - NGHIA
là nước nào của người chứng : (B.I. 49.613)

Thứ nhất :
Mấy tuổi : 23 tuổi
Làm nghề nghiệp gì : Tùy phái Sở Công-Chánh Kratié
Nhà cửa ở đâu : Kratié

Tên họ, số giấy thuế và bang hay là nước nào của người : NGUYỄN-TRỊ-HOAN
chứng thứ nhì. : (B.I. 26.161)

Mấy tuổi : 18 tuổi
Làm nghề nghiệp gì : Thư-ký Ty Công-Chánh Kratié
Nhà cửa ở đâu : Kratié

Tại Kratié, ngày 6 Juillet 1943

Người khai : Ủy-viên hộ-tịch, chứng :
Ký tên : HUỖNH-VĂN-SAU, Ký tên: Jalton Ký tên : Dương-ngọc-
Nghĩa
- Nguyễn-trị-Hoan

Chúng thực trích lục đúng theo những khoản ghi trong bộ vớ
cấp phát bởi chúng tôi, Jalton, Phó Tỉnh Trưởng Tỉnh Kratié.
Ủy-Viên Hộ-Tịch Châu-Thành Kratié ký tên dưới đây ngày 7 tháng
7 năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba.

Coi tiếp bên sau

DIỆP Y BẢN CHÍNH

Thông ngôn hữu thệ

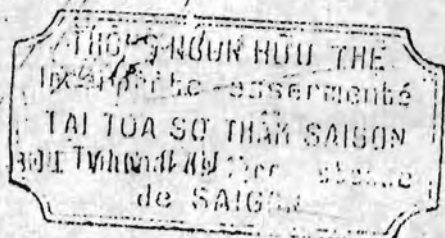
Chúng tôi đây ký tên bên này của Ông
BUI VAN SAU, thông ngôn hữu thệ tại
Toà Sơ-thẩm Saigon.

SAIGON, ngày 5/3/1969

KT. CHÁNH LỤC-SỰ



Nguyễn-Gia-Khánh



KHAI SANH

Số hiệu 16

"Hồ sơ học sinh"



Sao lục y bộ năm 1950

Xã-Bình-Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 1950

Hội-viên Hộ-Tịch,

PHAN-VĂN-HOÀI

Chúng tôi thiết chế

Xã-Bình-Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 1950

Tổng-thư-Ký



Phan-quan-Hàng

Tên, họ ấu nhi :	Nguyễn-thị-Hiền
Phái :	Féminin
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Le 1er Janvier 1950
Tại :	Bình-hoà-xã
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Mạo (acte mariage) No 1-78 B.H.Xã 1947)
Tuổi :	-----
Nghề :	Forneur
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Mẹ : (Tên, họ)	Lê-thị-Duyên dite Viên
Tuổi :	-----
Nghề :	Ménagère
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Nợ : (chính hay thứ)	Premier rang
Người khai : (Tên, họ)	Lê-thị-Hai
Tuổi :	37 ans
Nghề :	Ménagère
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Ngày khai :	3 Janvier 1950
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Mười
Tuổi :	28 ans
Nghề :	Journalier
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Lê-văn-Thời
Tuổi :	52 ans
Nghề :	Journalier
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã

hợp thức chữ ký tên trên

Hội đồng xã Bình Hòa xã

Biên, ngày 6/3/1950

TỈNH-TH

PHAN

PHAN-VĂN-CHAU

TỈNH-TH

TỈNH-TH

Lập tại xã Giadinh, ngày 3 Janvier 1950

Người khai,
Hai

Hợp-lại,
không rõ

Nhân-chứng,
Mười : Thời

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Liberty - Happiness

//DECLARATIVE PETITION FOR DEPOSIT OF U.S.
SERVICEMAN REMAINS

TO : THE MINISTRY OF THE INTERIOR OF THE SOCIALIST
REPUBLIC OF VIET NAM
- THE INSPECTION DEPARTMENT OF THE MINISTRY OF THE
INTERIOR, GENERAL DEPARTMENT III,
258 NGUYEN TRAI, HO CHI MINH CITY

We, the undersigned,

- 1) TRAN VAN PHUOC, born in 1945
Identity card No. 230317231 issued at Gialai-Kontum
Permanent residence : 50 KPA-KOLON - Kontum
Temporary residence : 112/9/31 Dinh Tien Hoang, Binh Thanh
District, Ho Chi Minh City,
- 2) HUYNH NGOC TY, born in 1943
Permanent residence : 112/9/31 Dinh Tien Hoang, Binh Thanh
District, Ho Chi Minh City,
- 3) TRUONG THI THU THUY, born in 1958
Identity card No. 020387090
Permanent residence : 146/14/4 Vu Tung, Quarter 2, Binh Thanh
District, Ho Chi Minh City

stating that, about October 1982 we came across the remains of
a U.S. serviceman killed in action in Viet Nam, at the Dakto
Tan Canh battle field in Kontum 1972 carrying the following
metallic identification tag :

DAVIS
WINTON L
US 53 701 35I
O
BAPT

Confirmation of the Ministry of
the Interior
Receipt of these remains, on
August 5, 1987 and transfer there-
of to the Ministry is hereby acknow-
ledged.
Department
Deputy chief, Inspection/of the
Ministry of the Interior
LE VAN PHU (signed)

Have the honour to submit this petition to the
Ministry of the Interior with the request that we should be
allowed to turn in these remains, which are either to be directly
taken care of by the Ministry of the Interior or to be kept
intact by us until delivery thereof made by the Ministry of the
Interior to the U.S. government and that on account of this
matter, the Ministry would convey our aspiration to the Viet-
namese and U.S. government for the members of our three house-
holds to be resettled in the U.S.A, namely :

No.	Full name	Birth :/year:	Sex	Relation : -ship :	Address	Remarks
01	TRAN VAN PHUOC	1945	M	Husband	50 Kpa-Lolon Kentam	Temporary
02	GIANG THI PHONG	1952	F	Wife	"	residence
03	TRAN KHANH MINH	1975	M	Son	"	112/9/31 Dinh
04	TRAN QUYNH TRAM	1978	F	Daughter	"	Tien Hoang,
05	DUONG VAN HOA	1971	M	Son	"	Binh Thanh,
06	GIANG TRUONG PHONG	1954	M	Brother	"	Ho Chi Minh
07	GIANG TRUONG SON	1958	M	Brother	"	City
08	HUYNH NGOC TY	1943	M	Husband	112/9/31 Dinh Tien	
09	NGUYEN THI HIEN	1950	F	Wife	Hoang, Binh Thanh	
10	HUYNH THI NGOC LOAN	1968	F	Daughter	"	
11	HUYNH THI NGOC THAO	1971	F	Daughter	"	
12	HUYNH NGOC TAM	1974	M	Son	"	
13	TRUONG THI THU THUY	1958	F		146/14/4 Vu Tung,	
14	HUYNH THANH SON	1984	M	Son	Quarter 2, Binh Thanh	
15	TRUONG THI THUY TIEN	1962	F	Sister	District, Ho Chi Minh City	
16	TRUONG BAO HUY	1983	M	Nephew	"	

In total, three households comprise 16 persons altogether.

We extend to the Ministry of the Interior the heartfelt gratitude.

At Ho Chi Minh City, on July 22, 1985

(jointly signed)

TRAN VAN PHUOC

HUYNH NGOC TY

TRUONG THI THU THUY

Confirmation

On September 4, 1985

Mr. PHUOC, Mr. TY and Mrs. THUY

in fact came to 258 Nguyen Trai

filing their petition for U.S. serviceman

remains deposit.

Petition received by

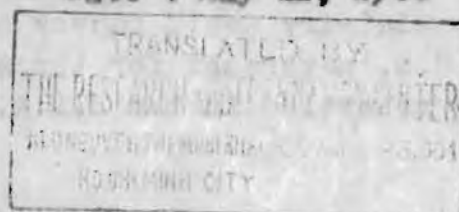
TRUONG CONG TAI

(signed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 507/88

Date : May 21, 1988



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: 14/9/81

Dinh Xuân Hoàng S.S. (A)

Từ ngày 01 tháng 05 năm 84

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 707389 CN

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Thị Hiền

Ấp, ngõ, số nhà:

43/97/59A

Thị trấn, đường phố:

Phan Đình Phùng

Xã, phường:

2

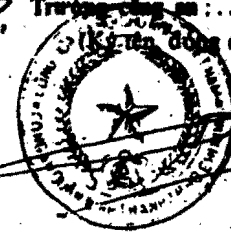
Huyện, quận:

Quận Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 03 năm 1984

Trưởng công an:

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Tham Văn Đức

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Thị Kiên	Chị	Nữ	1.01.1950	020834988	Giáo viên	24-11-1976		Phan Văn...
2	Trần Thị Ngọc Loan	Con	Nữ	10.12.1968	01222357	Học sinh	07-10-1976		Phan Văn...
3	Trần Thị Ngọc Loan	Con	Nữ	04.10.1971	02223571	Học sinh	07-10-1976		Phan Văn...
4	Trần Thị Ngọc Loan	Con	Nam	26.05.1974	02	Học sinh	07-10-1976		Phan Văn...
5	Hà Thị Hồng	Chị	Nam	1964	0222077h		11-7-83	1973, Phan Văn...	Phan Văn...
6	Trần Thị Ngọc Loan	Con	Nam	1973	022234692		31-02-84		Phan Văn...

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GÒ VẤP
XÃ BÌNH-HÒA

BIÊN LAI KHAI SANH

NĂM 1968

SỐ HIỆU 5673



Tên họ đứa nhỏ Nguyễn Thị Ngọc Loan
sinh ngày 10 - 12 - 68 tại Bảo sanh Trần Thị Anh
Xã Bình Hòa (Giadinh).

Tên họ người cha Nguyễn Ngọc Kỳ
Tên họ người mẹ Nguyễn Thị Biên

Khai vào bộ ngày 13 tháng 12 năm 1968

Xã Bình-Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 1968

TL Chủ tịch U. B. H. C. Xã,
Nhân viên Phụ-trách,



[Handwritten signature]

Biên lai khai sanh này cha mẹ giữ để dành
sao lục khai sanh cho đứa trẻ.

06/11/91 10 68

THÀNH - PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN
Bình-Thạnh

Quận

Xã



BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : 6775

Năm : 1971

Lập ngày 09 tháng 10 năm 1971

Họ tên	Huỳnh thị ngọc Thảo
Trai hay gái	gái
Ngày, tháng, năm sanh	Ngày bảy, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một.
Nơi sanh	Bình-Hòa xã
Họ tên, quốc tịch cha	Huỳnh ngọc Lý. VN.
Họ tên, quốc tịch mẹ	Nguyễn thị Hiền. VN.

SAO LỤC
Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 11 tháng 1 năm 1971
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 3607

KIỂM-SOÁT
Đã-Ty V/ep

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 28 tháng 5 năm 1974



Tên họ đứa trẻ	HUYNH 4 NGOC -TÂM
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mươi sáu, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	T.T.T.T Y-Khoa Xã Bình-Hòa
Tên họ người cha	Huỳnh-Ngọc-Tý
Tên họ người mẹ	Nguyễn-Thị-Hiền
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Đinh-Văn-Phụng

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH



Xã-Trưởng K/Hà Tích, ss

MIỄN THỊ-THỰC

Tham-Chiếu số 4366/BNV/HIC/29 ngày 3.8.70

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIÀ-ĐÌNH

QUẬN GỖ-VẤP

XÃ BÌNH-HÒA

Số hiệu 119

HỒ SƠ HÀNH CHÍNH

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Lập ngày 30 tháng 6 năm 1967



Tên họ chồng . . .	HUỖNH - NGỌC - TÝ
Ngày và nơi sanh . .	Ngày 03.7.1943 Tại Kratié
Tên họ cha chồng . .	Huỳnh-Văn-Sáu (chết)
Tên họ mẹ chồng . .	Bùi-thị-Hoa (sống)
Tên họ vợ	NGUYỄN - THỊ - HIỀN
Ngày và nơi sanh . .	Ngày 01.1.1950 tại Bình-hòa Xã (Già-Định)
Tên họ cha vợ . . .	Nguyễn-Văn-Mẹo (sống)
Tên họ mẹ vợ . . .	Lê-thị-Duyên tự Viên (sống)
Ngày lập hôn-thú . .	Ngày 30 tháng 6 năm 1967
Có lập hôn khế không .	//

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-hòa Xã, ngày 3 tháng 6 năm 1974



Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

[Signature]

From : Huỳnh Ngọc Tỷ
II2/9/3I Đinh Tiên Hoàng
Quận Bình Thạnh TP HCM
Vietnam



AUG 02 1988

To : Mrs THO
P.O BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~CRP/Date~~
~~Membership; Letter~~ 11-15-82 VN